

TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ 2014-2017

(Giảng lần thứ 4)

PHẨM 9: VIÊN MÃN THÀNH TỰU:

Thành Tựu Viên Mãn

Tập 243

Chủ giảng: Hòa thượng Thích Tịnh Không.

Giảng tại: Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà Hồng Kông.

Thời gian: Ngày 02 tháng 09 năm 2015.

Dịch giả: Như Lộ. Giáo chánh: Thích Thiện Trang.

Kính chào chư vị Pháp sư, chư vị đồng học, kính mời ngài. Mời mọi người cùng tôi đồng quy y Tam Bảo:

“A-xà-lê tồn niệm, ngã Đệ tử Diệu Âm, thỉ tùng kim nhật, nãi chí mạng tồn, quy y Phật-Đà, lưỡng túc trung tôn, quy y Đạt-Ma, ly dục trung tôn, quy y Tăng-Già, chư chúng trung tôn” (3 lần).

Mời xem Đại Kinh Khoa Chú: trang thứ 586, trang thứ 586, bắt đầu xem câu cuối cùng hàng thứ tư từ trái sang: 《大乘密嚴經》云：大日如來，依自難思定，現於眾妙色。色相無有邊，非餘所能見，極樂莊嚴國，世尊無量壽 “**Đại Thừa Mật Nghiêm Kinh vân: Đại Nhật Như Lai, y Tụ nan tư Định, hiện ư chúng diệu sắc. Sắc tướng vô hữu biên, phi dư sở năng kiến, Cực Lạc trang nghiêm Quốc, Thế Tôn Vô Lượng Thọ**” (Trong Kinh Đại Thừa Mật Nghiêm nói: Đại Nhật Như Lai, nương theo Định khó nghĩ bàn của Tụ Tánh, hiện các sắc vi diệu. Sắc tướng không cùng tận, chẳng bậc khác thấy được, cõi Cực Lạc trang nghiêm, Thế Tôn Vô Lượng Thọ), đây là đoạn kinh văn: trong Kinh

Đại Thừa Mật Nghiêm, nói về Thế giới Cực Lạc. Hôm qua chúng ta học đến chỗ này, thì hết thời gian rồi, chưa có thể thâm nhập để hiểu rõ, cho nên hôm nay chúng ta bắt đầu xem từ đoạn này. Đại Nhật Như Lai là Bổn tôn của Mật tông, trong kinh nói: Ngài nương theo ‘Tự nan tư Định’, chữ ‘Tự’ này chính là Tự Tánh. Tự Tánh, dùng Định khó nghĩ bàn để miêu tả, có thể, giống như Đại sư Huệ Năng của Tông môn đã nói, ‘Nan tư Định’ là Tự Tánh vốn định. Cảnh giới ấy, 言語道斷，心行處滅 **“ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt”** (dứt đường ngôn ngữ, hết chỗ tâm hành), ‘ngôn ngữ đạo đoạn’ là không nói ra được, không cách nào miêu tả, [dùng] ngôn ngữ không nói ra được; ‘Tâm hành xứ diệt’ là nghĩ không đến, không thể tưởng tượng, nghĩ liền sai rồi, nghĩ hay không nghĩ, hai bên đều xả ly. Khi Đại sư Huệ Năng khai ngộ, đã nói câu nói thứ tư là: 何期自性，本無動搖 **“Hà kỳ Tự Tánh, bản vô động dao”** (Nào ngờ Tự Tánh, vốn không dao động), đó chính là ‘nan tư Định’, Tự Tánh vốn định. Chỉ có Tự Tánh vốn định, thì Tự Tánh mới có thể sanh vạn pháp, không định thì không thể hiện, định rồi liền có thể hiện. Ẩn hiện tự tại, không có duyên thì ẩn, không hiện, có duyên liền sẽ hiện. Duyên như thế nào? Công phu của người tu hành: đến Đại triệt Đại ngộ, Minh tâm Kiến tánh, khi đó vô cùng tự nhiên liền có cảm, người kiến Tánh ấy có cảm, ‘nan tư Định’ chính là Bản thể của Tự Tánh: liền có ứng. Ứng đó, là như thế nào? Chính là có thể sanh vạn pháp, cảm ứng đạo giao không thể nghĩ bàn, có thể sanh vạn pháp chính là xuất hiện toàn bộ vũ trụ. Cho nên ‘hiện ư chúng diệu sắc’, ‘diệu sắc’ là hiện tượng vật chất, hiện tượng vật chất đó gọi là diệu sắc, diệu ở chỗ nào? Diệu ở không sanh không diệt; Đó không phải pháp sanh diệt, cũng chính là thuật ngữ của khoa học hiện nay, đó không phải là từ sóng dao động sanh ra.

Ngày nay hiện tượng vật chất mà chúng ta thấy được, là hiện tượng vật chất của toàn bộ vũ trụ, sắc đó là sắc pháp, không diệu, vì sao không diệu? Vì có sanh có diệt. Những gì Tự Tánh hiện ra thì không có sanh diệt, chỉ là duyên

hiện, duyên tồn tại, thì diệu sắc của Tự Tánh tồn tại; duyên không tồn tại, thì diệu sắc của Tự Tánh cũng không tồn tại. Thí như ở Thế giới Cực Lạc, hễ là Bồ-tát kiến Tánh: đều trụ ở cõi Thật Báo, trong cõi Thật Báo có 42 cấp bậc, Viên giáo của Hoa Nghiêm: có 10 bậc Trụ, 10 bậc Hạnh, 10 bậc Hồi hướng, 10 bậc Địa, 40 cấp bậc ấy, lên cao nữa thì có Đẳng giác, có Diệu Giác (Phật), vì vậy có tổng cộng 42 cấp bậc. 42 cấp bậc là có, không thể nói không có, nhưng quý vị nhìn không được, quý vị nghĩ không được, quý vị lãnh hội không được, những gì Bồ-tát có thể cảm nhận được: chính là 清淨平等覺 “*Thanh tịnh Bình đẳng Giác*”, trên tựa đề Kinh này của chúng ta nói rất hay. Định là diệu Định, ngộ là diệu ngộ, sắc là diệu sắc, âm là diệu âm, phía trước Lục trần đều thêm vào chữ ‘diệu’, Pháp trần là diệu pháp, diệu hương, diệu vị, diệu xúc, không thể nghĩ bàn.

‘Sắc tướng vô hữu biên’, đây là dùng một chữ ‘sắc’, trong Lục trần cử ra một món, rộng lớn không có bờ mé. Thân tướng cũng là không có bờ mé, thậm chí đến hương của mũi; vị của lưỡi, hương của mũi, đối tượng là hương; vị của lưỡi, đối tượng của lưỡi là vị; đối tượng của ý là pháp, thấy đều không có bờ mé. ‘Phi dư sở năng kiến’, chữ ‘dư’ này là chỉ những Bồ-tát khác, Thanh văn, Duyên giác, Quyền giáo Bồ-tát: (Tam hiền Bồ-tát trong Biệt giáo của Thiên Thai), các ngài không thể thấy, các ngài cũng không thể nghe. Đó là nương theo cảnh giới vốn định được hiện của Tự Tánh, đó không gọi là Lục trần, vì sao vậy? Bởi đó không phải là trần, câu phía sau nói đến đó không phải là Vi trần, cho nên gọi là diệu, diệu sắc, diệu âm, diệu hương, diệu vị, diệu xúc, đấy không phải là trần, trần thì không diệu rồi, trần có sanh có diệt. Tánh đức lưu lộ, chính là Pháp tánh, Pháp tánh không sanh không diệt, sáu căn mà Pháp tánh hiện: thì chúng ta không thể gọi đó là Lục trần, mà gọi là Lục cảnh, sáu loại cảnh giới ấy: đều là không thể nghĩ bàn, không cách nào tưởng tượng, vì thế dùng một chữ ‘diệu’ để hình dung. Căn diệu, trần diệu, thức diệu, chuyển Thức thứ tám thành

Đại viên Cảnh trí, diệu, chuyển Mạt-na thành Bình đẳng Tánh trí, chuyển Ý thức Thứ sáu thành Diệu quán Sát trí, đều thêm vào chữ ‘diệu’. Ý nghĩa này rất sâu.

[Về] tướng do Tự Tánh vốn định: của Đại Nhật Như Lai hiện ra, Ngài hiện ra tướng thế nào? Hiện ra Thế giới Tây Phương Cực Lạc, là Y báo; hiện A Mi Đà Phật, Vô Lượng Thọ Phật chính là A Mi Đà Phật, là Chánh báo, trong định hiện Y chánh trang nghiêm của Thế giới Cực Lạc. Nên đức Đại Nhật cùng Thế với đức Mi Đà, đồng một Tự Tánh, Chánh báo. Y báo thì sao? Cõi Phật Mạt Nghiêm: cũng là cùng một Thế với Thế giới Cực Lạc, không hai. 超諸佛國 **“Siêu chur Phật quốc”** (Siêu vượt tất cả cõi Phật). Tại sao siêu vượt cõi nước của chur Phật? Chính là bởi hai câu sau đây: 如無為性，不同微塵 **“Như Vô vi tánh, bất đồng Vi trần”** (Như tánh của Vô vi, khác với Vi trần). Mười phương vô lượng vô biên, nói thêm ba đời, quá khứ, hiện tại, vị lai, cõi nước của vô lượng vô biên chur Phật trong mười phương ba đời, cũng giống như chúng ta hiện nay, chúng ta trụ ở Thế giới này: tất cả hiện tượng có sanh có diệt, sanh diệt không trụ. Không trụ chính là không dừng lại, niệm trước diệt rồi thì niệm sau sanh, ý niệm này nối tiếp ý niệm kia. Có phải là tướng liên tục hay không? Không phải, tại sao lại không phải? Vì tướng phía trước khác với tướng phía sau, giống nhau thì là tương tục, [đây là] khác nhau. Hiện tại chúng ta thấy được dường như giống nhau, giây trước dường như là: tương đồng với giây sau, không có thay đổi, trên thật tế giây trước với giây sau: đã khác nhau rất lớn, làm sao có thể như nhau! Trong một giây có bao nhiêu ý niệm sanh diệt? Bồ-tát Di Lặc nói với chúng ta, chúng ta đem đổi thành chữ số hiện nay, một giây có: 2 triệu 240 ngàn tỷ lần sanh diệt, đơn vị là ngàn tỷ. Một ngàn tỷ là bao nhiêu? Vạn vạn là một ức, một vạn ức là một ngàn tỷ, thì quý vị sẽ hiểu được một giây có bao nhiêu sanh diệt. Cho nên tướng đấy là giả chứ không phải là thật, có thể nói loại hiện tượng đó là sanh diệt đồng thời, quý vị thấy chúng sanh ra, chúng

sớm đã diệt rồi, sớm đã không tồn tại. Quý vị nghĩ xem, trong một giây: mà 2 triệu 240 ngàn tỷ, chúng ta lãnh hội không được, quá nhanh rồi. Chúng ta ngồi tàu hỏa tốc độ cao, tốc độ 300 km/giờ, vậy một giây là bao nhiêu? 300 km/giờ, đi với tốc độ này: mà trong khi di chuyển cũng không dừng lại trạm xe nào, ở trạm xe có người, khi di chuyển qua chúng ta nhìn thấy, nhìn thấy người đó thoáng chốc liền lướt qua rồi, trong tích tắc đã đi qua rồi, biết là có người, thậm chí đến người nam hay nữ cũng không thấy được rõ ràng, cảm giác được là có người. Nếu với tốc độ: 1 phần 2 triệu 240 ngàn tỷ giây: như vậy, thì ngay cả bóng người cũng không thấy được, đó là thật không phải là giả. Vì thế trong *Kinh Bát Nhã* nói rất chính xác, nói lời thật, không có lừa gạt người: **一切法無所有、畢竟空、不可得** “**Nhất thiết pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc**” (*Tất cả pháp không sở hữu, rốt ráo không, không thể được*). Lời nói này dạy chúng ta điều gì? Dạy chúng ta buông xuống triệt để. Không phải nói pháp là giả, mà căn bản là không có, nói giả thì đã nói quá thô rồi, hoàn toàn là vọng tưởng.

Cho nên hiện tượng này ‘như tánh của Vô vi’, Vô vi là không có sanh diệt, Tánh là Chân Như Bản tánh. Vì sao vậy? Vì tướng là do Tánh hiện, tướng được hiện ra: không hề khác với tánh của Vô vi, tánh của Vô vi không thể được, tướng Hữu vi cũng không thể được. Cho nên chúng ta dễ dàng hiểu câu nói phía sau, còn câu trước đó: **如無為性** “**Như Vô vi tánh**” (*Giống như tánh của Vô vi*) thì không dễ hiểu, rất sâu. Đức Phật nói với chúng ta, đơn vị của hiện tượng vật chất, đơn vị nhỏ nhất là Vi trần, Vi trần đó: lại không phải là Vi trần mà thông thường nói, mà là Cực vi sắc được nói trong kinh Phật. Hiện nay nhà Cơ học Lượng tử đã phát hiện, tìm được rồi, gọi đó là Neutrino. Thể tích của Neutrino lớn bao nhiêu? Nhà khoa học nói với chúng ta, 10 tỉ Neutrino, là bằng với Vi trần được nói ở đây, đem 10 tỉ Vi trần: vò lẫn với nhau, nén lẫn vào nhau, thể tích của chúng bằng với một Electron. Chúng ta cũng chưa có khái niệm về

Electron, vì sao? Vì chúng quá nhỏ, mắt thường của chúng ta không thấy được, chúng ở trong Nguyên tử. Một Nguyên tử gồm hạt nhân Nguyên tử, Electron, Nơtron, tổ hợp thành, thì chúng ta hiểu được Electron rất rất nhỏ. Vi trần ở chỗ này: là bằng 1 phần 10 tỉ Electron, cũng chính là 10 tỉ Vi trần: tạo thành một Electron, nhà Cơ học Lượng tử nói với chúng ta. Cho nên thật sự, tánh của Vô vi, không thể được. Giả cả, cõi nước của Phật, cõi nước của Phật đây là chỉ: Y Chánh trang nghiêm trong Mười pháp giới, cũng không thể được, tại sao vậy? Bởi đó là Vi trần hợp lại, đó là Nhất hợp tướng. Tất cả đều không thể được. Cách tu Phật pháp thế nào? Tu đến thật sự buông xuống rồi, xả đi tất cả những thứ không thể được, ý niệm cũng không còn nữa, thì chúc mừng quý vị, quý vị thành Phật rồi, quý vị chứng được Pháp thân. Chứng được Pháp thân chính là ‘như tánh của Vô vi’, Vô vi mà Vô sở Bất vi, khi không có duyên là Vô vi, khi có duyên là Vô sở Bất vi. Tuy là Vô sở Bất vi, nhưng vẫn là Vô vi, vì sao vậy? Vì hiện tướng là giả tướng, không phải là thật, giống như nằm mộng vậy. Trong *Kinh Kim Cang* nói: 如夢幻泡影 **“Như mộng huyễn bào ảnh”** (*Như mộng ảo bọt bóng*), đã nêu ra bốn thí dụ, nói rất hay, nói rất rõ ràng, nói rất sáng tỏ, quý vị xem đơn giản như thế đó. Hơn 5.000 chữ trong *Kinh Kim Cang*, nói được thấu triệt như thế, nói được sáng tỏ như vậy.

Chúng ta lại xem câu tiếp theo đây: 又《密嚴法藏疏》 **“Hựu Mật Nghiêm Pháp Tạng Sớ”** (*Thêm nữa Mật Nghiêm Pháp Tạng Sớ*), chính là chú giải của Đại sư Pháp Tạng: về *Kinh Đại Thừa Mật Nghiêm*, [là] Quốc sư Hiền Thủ: 密嚴土者即是諸佛他受用土。 **“Mật Nghiêm độ giả tức thị chư Phật Tha thọ dụng độ”** (*Cõi nước Mật Nghiêm chính là cõi Tha thọ dụng của chư Phật*). Chữ ‘Tha’ này hay, không phải là cõi Tự thọ dụng. Cõi Tự thọ dụng là thế nào? Trong *Kinh Kim Cang* nói với chúng ta, Vô trụ. Cõi Tha thọ dụng là thế nào? Là Sanh tâm, là Tha có cảm, Tự có ứng, là sự việc như vậy đó. Cho nên cõi Thật Báo là Pháp thân Như Lai: vì những vị Bồ-tát chứng được: Pháp thân ấy

mà hiện ra, không phải là nơi hiện ra cho chúng ta, bởi vì chúng ta không thấy được. Chúng ta có thể thấy được Pháp tướng, chứ chúng ta không thấy được Pháp tánh. Vì sao vậy? Bởi có chướng ngại, quý vị thấy quý vị có Vọng tưởng, quý vị có Phân biệt, quý vị có Chấp trước, cho nên quý vị không thấy được cõi Pháp tánh. Khi nào mới có thể thấy được cõi Pháp tánh? Khi buông xuống tất cả Vọng tưởng Phân biệt Chấp trước, tất cả đều không còn nữa, thì quý vị thấy được cõi Pháp tánh. Cõi Pháp tánh hiện tướng, vì sao vậy? Vì quý vị vẫn còn chưa đoạn Tập khí. Đoạn Tập khí rồi, thẳng nhập Thường Tịch Quang, không còn cõi Thật Báo nữa. Cõi Thường Tịch Quang chỉ có một người trụ, là Diệu Giác Như Lai. Cõi Thật Báo Trang Nghiêm, đó là hiện, là Tha thọ dụng, 41 địa vị Pháp thân Đại sĩ: các ngài tu hành ở nơi ấy.

Vì thế học Phật, Pháp môn Niệm Phật cũng không ngoại lệ, vẫn là phải buông xuống. Niệm Phật mang nghiệp vãng sanh, đây là pháp phương tiện đặc biệt. A Mi Đà Phật tiếp dẫn chúng ta đến Thế giới Cực Lạc, sanh đến Thế giới Cực Lạc: chính là thân Pháp tánh, chính là cõi Pháp tánh. Cho nên chúng ta có thể nói cõi Thật Báo, Đồng Cư, Phương Tiện của Thế giới Cực Lạc là như nhau, đây là chỗ vô cùng thù thắng: của Thế giới Tây Phương Cực Lạc, siêu vượt tất cả cõi nước chư Phật, siêu vượt ở chỗ nào? Chính là ở chỗ này. Cho nên sanh đến Thế giới Cực Lạc: chính là A-duy-Việt-trí Bồ-tát, không phải do quý vị tu được, không phải do quý vị chứng được, mà là công đức bốn nguyện của A Mi Đà Phật gia trì, khiến cho quý vị đạt được. Đã tiến vào Thế giới Tây Phương Cực Lạc, cho dù là: vãng sanh Hạ hạ phẩm ở cõi Phàm Thánh Đồng Cư, thì quý vị cũng đạt được thọ dụng này, vậy còn gì tuyệt vời hơn? Cho nên đây là pháp khó tin, bậc Thanh văn, Duyên giác không tin tưởng, bậc Quyền giáo Bồ-tát không tin tưởng.

Nhưng tại sao phàm phu lại có thể tin tưởng? Đáp án, ở trong kinh Đại thừa, đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã nói, phàm phu có thể tin tưởng Pháp môn

này, là trong vô lượng kiếp quá khứ: đã từng cúng dường vô lượng chư Phật Như Lai. Ngày nay quý vị gặp được Pháp môn này, đạt được quá khứ vô lượng chư Phật Như Lai: mà quý vị đã từng cúng dường, các Ngài gia trì quý vị, quý vị nghe được, quý vị thấy được sanh tâm hoan hỷ, quý vị tin tưởng, quý vị phát nguyện cầu sanh. Không có thiện căn trong vô lượng kiếp quá khứ: nền tảng đó, nguồn cội đó, thì quý vị không thể. Sáng tỏ rồi, sau khi sáng tỏ thì không nghi ngờ nữa. Vậy chúng ta vẫn còn nghi ngờ: đối với Pháp môn Tịnh tông, thì chính mình hiểu được, quá khứ tôi cúng dường chư Phật Như Lai, còn chưa đủ; không phải không có cúng dường, không có cúng dường thì hoàn toàn không tin tưởng rồi, chúng ta có cúng dường, nhưng số lượng cúng dường chưa đủ. Vậy phải làm sao? Bây giờ bổ sung. Bổ sung thế nào? Quý vị nhất tâm niệm A Mi Đà Phật. Giống như Hòa thượng Hải Hiền, đã niệm một câu Phật hiệu 92 năm, đó là bổ túc. Bổ túc rồi, công phu sẽ thành phẫn; bổ túc nữa, công phu sẽ nâng lên đến Sự nhất tâm Bất loạn; bổ túc thêm nữa, sẽ đến Lý nhất tâm Bất loạn, thành công rồi, vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc: thật sự sanh vào cõi Thật Báo Trang Nghiêm, [vi] diệu!

Lại nói rằng: 今此密嚴但於清淨如來藏心之所現。 “**Kim thủ Mật Nghiêm dẫn ư thanh tịnh Như Lai Tạng Tâm chi sở hiện**” (*Cõi Mật Nghiêm này đây chỉ được hiện bởi Như Lai Tạng Tâm thanh tịnh*). Cõi Phật Mật Nghiêm, cõi Phật Mi Đà, lại nói rằng: cõi Thật Báo Trang Nghiêm (Thế giới Hoa Tạng): của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, đều là do Như Lai Tạng Tâm thanh tịnh hiện ra. Dùng Như Lai Tạng Tâm, tốt! Như Lai Tạng Tâm là thế nào? Là chuyển A-lại-da thành Đại viên Cảnh trí, Như Lai Tạng Tâm chính là Đại viên Cảnh trí. Tại sao vậy? Bởi Tự Tánh không hiện tướng, Tự Tánh không có tướng, chuyển Như Lai Tạng Tâm thành Đại viên Cảnh trí, được, đó có thể hiện tướng, hiện cõi Thật Báo Trang Nghiêm, hiện cõi Mật Nghiêm, hiện Thế giới Hoa Tạng. Làm rõ ràng điều này rồi, làm rõ ràng thì chúng ta sẽ tin tưởng, dốc trọn một lòng,

nhất định không buông tay, chỉ có một ý niệm: cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, thân cận A Mi Đà Phật. Tìm đến một vị thầy tốt như vậy, học tập với Ngài, lại được uy thần hoằng nguyện của thầy gia trì, ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc: thành Phật nhanh, tốc độ mau chóng, đâu giống như nơi này của chúng ta, thành Phật vô lượng kiếp, thời gian quá dài, một khi so sánh hai nơi, thì thời gian thành Phật ở Thế giới Cực Lạc: rất ngắn, rất ngắn hạn, nhất định phải hiểu điều này. Như vậy chúng ta nói đến chỗ này, có thể giảng nói được rất rõ ràng, nên có thể nghe hiểu rồi.

Lại tiếp tục xem: 又《往生論》曰：以一心專念作願生彼 **“Hựu Vãng Sanh Luận viết: Dĩ nhất tâm chuyên niệm tác nguyện sanh bỉ”** (Thêm nữa trong *Vãng Sanh Luận ghi: Dùng nhất tâm chuyên niệm để tác nguyện sanh cõi nước kia*), ‘tác nguyện’ chính là phát nguyện, phát nguyện vãng sanh Thế giới Cực Lạc, 得入蓮華藏世界 **“đắc nhập Liên Hoa Tạng Thế giới”** (được nhập vào *Thế giới Liên Hoa Tạng*), Thế giới Liên Hoa Tạng là cõi Mật Nghiêm. Vì sao vậy? Vì đến Thế giới Cực Lạc đều thông rồi, được nhập vào Thế giới Liên Hoa Tạng. Thế giới Liên Hoa Tạng đó: chính là Thế giới Hoa Tạng, ‘hoa’ ấy chính là hoa sen. Thế giới Hoa Tạng, là cõi Thật Báo Trang Nghiêm: của đức Phật Thích Ca Mâu Ni mà trong *Kinh Hoa Nghiêm* nói, người không có phát nguyện vãng sanh Thế giới Cực Lạc: cũng đi đến Thế giới Hoa Tạng. Các ngài phải là chứng được: Minh tâm Kiến tánh, Đại triệt Đại ngộ, giống như Đại sư Huệ Năng, ngài ở đâu vậy? Ở Thế giới Hoa Tạng. Người vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, người ấy vào được, người ấy nghĩ đi liền có thể đi, có thể vào Thế giới Hoa Tạng: chính là có thể nhập vào cõi Thật Báo Trang Nghiêm của tất cả chư Phật, thông rồi, không còn chướng ngại. Liên Hoa Tạng, giống như Thế giới Cực Lạc [có] ao báu, nước công đức, ao Thất bảo, nước Bát công đức, hóa sanh trong hoa sen, gọi là Thế giới Liên Hoa Tạng. Hoa sen là tỷ dụ cho thanh tịnh, mọc từ bùn nhơ mà không dính nhiễm. Gốc của hoa sen là ở dưới đáy ao, đó là đại biểu

điều gì? Đại biểu cho Lục đạo Luân hồi; phía trên là nước trong, nước trong là đại biểu cho Pháp giới Tứ Thánh, Lục đạo là Uế độ, nước trong là Tịnh Độ, biểu thị ý nghĩa này. Hoa nở ở trên mặt nước, chính là nói rời khỏi Lục đạo Luân hồi, rời khỏi Mười pháp giới rồi, đến Nhất chân Pháp giới, biểu thị cho pháp này.

Chúng ta lại xem phần tiếp theo, cũng là Hoàng Niệm lão, quý vị xem trích dẫn kinh luận, *Vãng Sanh Luận* là Luận, ở đây lại dẫn ra kinh: 《金剛頂經》曰 **“Kim Cang Đảnh Kinh viết”** (trong Kinh Kim Cang Đảnh nói), trong kinh đó nói: 唯此佛剎，盡以金剛自性清淨所成密嚴華嚴。 **“Duy thử Phật sát, tận dĩ Kim Cang Tự Tánh thanh tịnh sở thành Mật Nghiêm Hoa Nghiêm”** (Chỉ cõi Phật ấy, đều dùng Tự Tánh Kim Cang thanh tịnh mà thành tựu Mật Nghiêm, Hoa Nghiêm). Đoạn này là kinh văn. ‘Duy thử Phật sát’, đó chính là chỉ: cõi Thật Báo Trang Nghiêm của chư Phật Như Lai, từ đâu mà đến? Là từ Tự Tánh Kim Cang. Kim Cang là ẩn dụ, tỉ dụ cho vĩnh hằng bất biến, không sanh không diệt, đó gọi là Kim Cang. Tỉ dụ điều gì? Tỉ dụ cho Tự Tánh, Tự Tánh bất sanh bất diệt, Tự Tánh thanh tịnh không nhiễm, Tự Tánh vốn tự đầy đủ, Tự Tánh vốn không dao động, Tự Tánh có thể sanh vạn pháp. Khi Đại sư Huệ Năng khai ngộ, trí huệ trong Tự Tánh lưu lộ ra, nói Tự Tánh rất rõ ràng như vậy, dùng 20 chữ đã nói rõ ràng, nói sáng tỏ rồi. 本自清淨，本不生滅，本自具足，本無動搖，能生萬法 **“Bốn tự thanh tịnh, bốn bất sanh diệt, bốn tự cụ túc, bốn vô động dao, năng sanh vạn pháp”** (Vốn tự thanh tịnh, vốn không sanh diệt, vốn tự đầy đủ, vốn không dao động, có thể sanh vạn pháp), quý vị xem 20 chữ này, Đại triệt Đại ngộ, Minh tâm Kiến tánh, 20 chữ này nói được vô cùng rõ ràng. Tự Tánh Kim Cang thanh tịnh: chính là 20 chữ mà Đại sư Huệ Năng nói, đã thành tựu Mật Nghiêm, Hoa Tạng, Mật Nghiêm là Tịnh độ của Đại

Nhật Như Lai, Hoa Tạng là Tịnh độ của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, là không hai với Thế giới Cực Lạc.

Tiếp theo, chúng ta xem Chú Giải của Niệm lão, những gì luận, kinh đã nói: 皆表極樂即密嚴、(極樂即)華藏 **“Giai biểu Cực Lạc tức Mật Nghiêm, (Cực Lạc tức) Hoa Tạng”** (Đều biểu thị Cực Lạc chính là Mật Nghiêm, (Cực Lạc chính là) Hoa Tạng), vì sao vậy? Vì 皆清淨如來藏心之所現，金剛自性清淨所成 **“giai thanh tịnh Như Lai Tạng Tâm chi sở hiện, Kim Cang Tự Tánh thanh tịnh sở thành”** (đều được hiện ra bởi Như Lai Tạng Tâm thanh tịnh, được thành tựu bởi sự thanh tịnh của Tự Tánh Kim Cang). Diệu! Nói được thật hay, đó là chân tướng của vũ trụ, Thật tướng của các pháp. Chúng ta sáng tỏ rồi, Thật tướng Các pháp do đâu mà đến? Đều là do sự thanh tịnh của Như Lai Tạng Tâm hiện ra. Sự thanh tịnh của Như Lai Tạng Tâm của ai vậy? Là của chính chúng ta. Như Lai Tạng Tâm của chư Phật: với Như Lai Tạng Tâm của chúng ta: là một không phải là hai, mê rồi, gọi là A-lại-da thức, giác ngộ rồi, gọi là Như Lai Tạng Tâm. Câu này chính là câu: 能生萬法 **“Năng sanh vạn pháp”** (Có thể sanh vạn pháp): mà Đại sư Huệ Năng đã nói sau cùng, Tự Tánh có thể sanh vạn pháp. Như Lai Tạng Tâm chính là Tự Tánh, có cảm có ứng. 是以清淨莊嚴，超踰十方 **“Thị dĩ thanh tịnh trang nghiêm, siêu du thập phương”** (Do đó thanh tịnh trang nghiêm, siêu vượt mười phương), đương nhiên thanh tịnh, đương nhiên trang nghiêm, vượt qua mười phương Thế giới. Mười phương đó, nói trên nghĩa hẹp chính là Mười pháp giới, nói trên nghĩa rộng chính là cõi nước của mười phương ba đời: tất cả chư Phật Như Lai, thấy đều siêu vượt rồi.

故云威德廣大清淨佛土 **“Cố vân uy đức quảng đại thanh tịnh Phật độ”** (Nên nói cõi Phật uy đức rộng lớn thanh tịnh), hai câu này là kinh văn. Kinh văn này càng học càng hoan hỷ, pháp hỷ sung mãn, càng học càng có vị đạo, lần nào

cũng khác nhau. Sau khi học rồi phải thực hiện, thực hiện vào đời sống. Cách thực hiện thế nào? Chính là bốn chữ trong *Kinh Kim Cang*: 無住生心 “Vô trụ sanh tâm”, Sanh tâm Vô trụ, đây là thực hiện rồi. Thực hiện thì mới là chân tu hành, không thực hiện thì đó là giả, có giải không hành không thể chứng quả, giải hành tương ưng mới là thành tựu, thành tựu ‘cõi Phật uy đức rộng lớn thanh tịnh’. Hiện tại chúng ta có được thọ dụng hay không? Được. Tôi nói với chư vị, Hòa thượng Hải Hiền, ngài đã trụ ở Tịnh Độ ấy, ‘uy đức quảng đại thanh tịnh Phật độ’, chúng ta trụ chính là Uế độ, ngài trụ chính là Phật độ. Những gì mà sáu căn của lão Hòa thượng Hải Hiền cảm thọ: chính là cõi Phật thanh tịnh, đối với trái đất này của chúng ta, không có chút mảy may bị dính nhiễm, đó gọi là: 心淨則佛土淨 **“Tâm tịnh tắc Phật độ tịnh”** (*Tâm tịnh thì Phật độ tịnh*). Tâm của phàm phu chúng ta không thanh tịnh, thấy được là Uế độ, thấy được là một mảng hỗn loạn, các ngài nhìn thấy khác với chúng ta, đây chính là ‘cảnh tùy tâm chuyển’. Quý vị là cảnh giới như thế nào, quý vị trụ ở cõi Phật nào, không có biến đổi, mỗi người trụ ở cõi nước của mỗi người, có nhiễm có tịnh, có thiện có ác, mỗi người đều khác nhau. Học Phật phải vượt qua, không vượt qua, thì uổng công học rồi.

Chúng ta lại xem đoạn sau đây: 問成佛前後 **“Vấn Thành Phật Tiền Hậu”** (*Hỏi Về Thành Phật Trước [Hay] Sau*). Đây đều là biết rõ mà cố ý hỏi, hỏi thay cho chúng ta. Mời xem kinh văn:

【阿難聞佛所說。白世尊言。法藏菩薩成菩提者。】 “A Nan văn Phật sở thuyết, bạch Thế Tôn ngôn: Pháp Tạng Bồ-tát thành Bồ-đề giả” (*Ngài A Nan nghe Phật nói rồi, thì bạch với đức Thế Tôn rằng: Bồ-tát Pháp Tạng thành Bồ-đề rồi*). 『成菩提』 **“Thành Bồ-đề”** (*Thành tựu Bồ-đề*) chính là thành Phật, thành tựu Vô thượng Bồ-đề, thành Phật rồi.

【為是過去佛耶。未來佛耶。為今現在他方世界耶。】 “**Vị thị quá khứ Phật da? Vị lai Phật da? Vị kim hiện tại tha phương Thế giới da?**” (Vị Ngài là Phật quá khứ, hay là Phật vị lai? Hay là Phật hiện tại ở Thế giới phương khác?)

Ngài là Phật quá khứ? Hay là Phật vị lai? Hay là Phật hiện tại? Hiện tại, đương nhiên không phải ở Thế giới này của chúng ta, mà là ở Thế giới phương khác. Câu nói này rất quan trọng, A Mi Đà Phật là Phật quá khứ? Là Phật vị lai? Hay là Phật hiện tại ở phương khác? Tôn giả A Nan hỏi thay cho chúng ta.

Tiếp theo, đức Thế Tôn trả lời. Có ba khoa, đoạn nhỏ thứ ba: **答理事無礙** “**Đáp Lý Sự Vô Ngại**”, đoạn này có hai khoa nhỏ. **法身常住** “**Pháp Thân Thường Trụ**”, đây đều là nói lời thật, mời xem kinh văn:

【世尊告言。彼佛如來。來無所來。去無所去。無生無滅。非過現未來。】 “**Thế Tôn cáo ngôn: Bỉ Phật Như Lai, lai vô sở lai, khứ vô sở khứ, vô sanh vô diệt, phi quá hiện vị lai.**” (Đức Thế Tôn đáp rằng: Đức Phật Như Lai ấy, đến không chỗ nào đến, đi không chỗ nào đi; Không sanh không diệt; Không có quá khứ, hiện tại, vị lai).

Không phải quá khứ, không phải tương lai, cũng không thể nói hiện tại, cảnh giới ấy không thể nghĩ bàn. Chúng ta xem Chú Giải của Niệm lão, trong Chú Giải: **世尊正答** “**Thế Tôn chánh đáp**” (Đức Thế Tôn trả lời ngay). **阿難從事起問，世尊如理正答** “**A Nan tùng Sự khởi vấn, Thế Tôn như Lý chánh đáp**” (Ngài A Nan từ Sự thưa hỏi, đức Thế Tôn như Lý trả lời ngay), ngài A Nan hỏi là Sự, thị hiện thành Phật đó là Sự tướng, cho nên có quá khứ, có vị lai, có hiện tại; Đức Phật giải đáp từ trên Tự Tánh, Tự Tánh là Năng hiện Sở hiện, Năng hiện Sở hiện đều không thể được, như Lý ấy trả lời ngay, **理事無礙，妙顯中道** “**Lý Sự Vô Ngại, diệu hiển Trung đạo**” (Lý Sự Vô Ngại, diệu hiển Trung

đạo). 本段前六句 “**Bốn đoạn tiền lục cú**” (Sáu câu trước của đoạn này), chính là sáu câu mà chúng ta đã đọc, 見《宋譯》“**kiến Tống Dịch**” (thấy trong bản dịch thời nhà Tống). Bản Hội Tập của Hạ Liên công, sáu câu này là từ ở đâu vậy? Là kinh văn ở trong bản Tống Dịch, đem hội tập thành chỗ này. Cho nên mỗi câu, mỗi đoạn của bộ Kinh này đều có căn cứ, là nguyên văn trong năm loại bản dịch gốc, Hội Tập của Hạ Liên lão, không có sửa đổi một chữ nào; nói cách khác, từng chữ từng câu của Kinh này: đều là do Phật thuyết. Mọi người không nói gì nữa, là chân Kinh, mỗi chữ đều là do chính miệng của đức Như Lai tuyên thuyết, chỉ là dịch thành chữ viết nước ta thôi.

Có dịch sai hay không? Nhất định không dịch sai. Khi chúng tôi mới học Phật, còn nghi ngờ đối với sự việc này, vì sao vậy? Bởi chúng tôi học một bài cổ văn, thầy dạy bài nào, thì thầy giảng bài đó, sau khi hoàn tất môn học, thầy bảo mỗi người chúng tôi: dùng văn Bạch Thoại để phiên dịch, chính là dịch bài cổ văn Văn ngôn văn đó: thành văn Bạch Thoại, mỗi đồng học đều phiên dịch, đều khác nhau, mỗi người dịch khác nhau. Cho nên tôi liền nghi ngờ rồi, Kinh này, quý vị xem do năm người phiên dịch, năm loại phiên bản khác nhau, đều là chân thật, không sai, năm người phiên dịch ấy, vì sao lại dịch khác nhau? Năm người giảng, năm người giảng cũng khác nhau, vậy làm sao có thể khiến người khác không nghi ngờ? Thầy nói với tôi, Đại đức phiên dịch kinh trước kia: đều là bậc Đại triệt Đại ngộ, Minh tâm Kiến tánh, thấy Tánh thì như nhau rồi. Chưa thấy Tánh thì khác nhau, tại sao vậy? Bởi quý vị thâm nhập cạn sâu khác nhau, rộng hẹp khác nhau. Người khai ngộ, thì tri kiến của người ấy giống như Phật, là Phật tri Phật kiến, các ngài dịch sẽ không sai. Người tham gia đạo tràng phiên dịch cũng không phải là người phàm, thầy nói với tôi, chí ít cũng là Tam quả trở lên, Tiểu thừa A-na-hàm, A-la-hán, Bồ-tát Đại thừa, các ngài cùng nhau đồng kết tập.

Cho nên bấy giờ ngài A Nan đảm nhiệm phúc giảng, phúc giảng lại nguyên lời giảng của đức Phật một lần. Sức ghi nhớ của ngài A Nan rất tốt, thật sự nghe qua một lần, ngài sẽ nhớ mãi không quên, trí nhớ đặc biệt tốt, vì thế thỉnh ngài làm đảm nhiệm phúc giảng. 500 A-la-hán, còn có Bồ-tát, làm chứng cho ngài, chứng minh, gặt đầu, ngài A Nan nói không sai, đức Phật thật sự là nói như thế. Nếu có vị nào phản đối, thì lược bỏ câu đó, không được ghi vào trong kinh. Cần phải được Bồ-tát, A-la-hán, mỗi vị đều gặt đầu, nghiêm ngặt cẩn trọng như thế. Cho nên Kinh sách này đáng tin cậy, vô cùng đáng tin cậy. Vả lại văn chữ còn hay hơn tiếng Phạn, văn tự của nước ta vượt hẳn tiếng Phạn, cho nên bản gốc của tiếng Phạn có thể không cần thiết nữa. Nhiều bản tiếng Phạn như vậy [được truyền] đến nước ta, hiện nay không tìm được một bản nào, bởi vì nguyên nhân gì? Vì phiên dịch thành Trung văn, có thể truyền đến ngàn năm vạn đời của tương lai: cũng sẽ không biến chất. Bản tiếng Phạn thì không được, đó là chữ viết ghép vần, hai-ba trăm năm sau ngữ âm không đúng nữa, thì mọi người xem không hiểu rồi. Cho nên chữ viết Trung Hoa: đối với Phật pháp Đại thừa cống hiến quá lớn rồi! Phương tiện truyền tải văn hóa tốt như thế, chúng ta cần phải đem phát dương quang đại, đẩy mạnh đến toàn thế giới.

Rất nhiều quốc gia dân tộc trên thế giới này, ở mỗi thời đại cũng có lưu lại những điều quý báu và tốt đẹp, nhất định cần phải phiên dịch sang chữ Hán Văn ngôn văn. Vì sao vậy? Vì để lưu trữ lâu dài, sẽ không bị thất truyền, khi người của ngàn vạn năm sau biết được, [họ] hiểu được ý nghĩa, sẽ không hiểu sai ý, đây chính là ưu điểm đặc biệt vượt trội của Hán cổ, không gì vượt hơn được nữa. Cho nên chữ Hán Văn ngôn văn, nhất định nên hạ công phu, nên nghiêm túc học tập. Chúng ta mới có thể, thật sự có được sứ mạng, có được trí huệ, có được năng lực, đem hơn 20 loại Văn minh của toàn thế giới: mà ông Joseph Toynbee đã nói, làm thành một cuộc chỉnh lý, chọn lấy tinh hoa, bỏ đi

phần thừa, để tạo nên trí huệ chân thật cho nhân loại, Tổ tiên để lại là kho báu chân thật. Đối với sự tu dưỡng thân tâm cá nhân của chúng ta, là gia đình hạnh phúc, sự nghiệp thuận lợi, xã hội an định, đất nước giàu mạnh, thiên hạ thái bình, thế giới này sẽ tốt đẹp biết mấy, phải dựa vào điều gì? Phải dựa vào chữ Hán Văn ngôn văn của nước ta. Cho nên phải nhận thức, phải nhận biết sứ mạng, vậy đến thế gian [sẽ] không uổng phí, hướng về của tương lai, là quay về Thế giới Cực Lạc. Làm sự việc này: có làm bỏ lỡ việc vãng sanh không? Không làm bỏ lỡ.

Điều kiện của vãng sanh rất đơn giản, thật sự tin tưởng có Thế giới Cực Lạc, thật sự tin tưởng có A Mi Đà Phật, tôi thật sự mong muốn đến Thế giới Cực Lạc: để bái A Mi Đà Phật làm thầy, vậy thì có thể vãng sanh, điều kiện của vãng sanh. Cho nên bất luận là quý vị làm ngành nghề nào: đều không có trở ngại, thậm chí là bất kể quý vị tin tưởng tôn giáo nào: cũng không có trở ngại, quý vị chỉ cần thật sự tin tưởng Thế giới Cực Lạc, tin tưởng A Mi Đà Phật, tôi muốn đi, tôi thật sự muốn đi, thì thành công rồi. Niệm Phật nhiều ít, công phu cạn sâu, đó là vấn đề phẩm vị khi đến Thế giới Cực Lạc, hai sự việc này, đó là phẩm vị, đó không phải vãng sanh, vãng sanh là dựa vào tín nguyện, phẩm vị là công phu của niệm Phật. Vì vậy niệm Phật ít cũng không liên quan, chúng ta đến Thế giới Cực Lạc không chú trọng phẩm vị. Tôi là vãng sanh Hạ hạ phẩm ở cõi Phạm Thánh Đồng Cư, thì tôi rất mãn nguyện rồi. Điều này có nghĩa là gì? Tôi đến Thế giới Cực Lạc học từ lớp nhỏ nhất, học từ lớp 1 Tiểu học, cắm gốc ở Thế giới Cực Lạc, không ngừng học đi lên. Thọ mạng ở Thế giới Cực Lạc dài, có được chính là thời gian, không phải bận tâm. Người ở cõi ấy trường thọ, sẽ không bị bệnh, không có Tam khổ Bát khổ, hơn nữa người cũng không cần ăn uống, quý vị nói tự tại biết bao, thân thể là thân Pháp tánh, không phải là Tướng phần của A-lại-da. Cho nên dù làm bất cứ ngành nghề nào, cũng không có may mắn trở ngại: đối với việc vãng sanh Thế giới Cực Lạc. Nơi đó ai nấy

đều có thể đến được, chỉ cần quý vị đầy đủ hai chữ: tín, nguyện. Niệm Phật, niệm Phật là giúp chúng ta: trở về Thanh tịnh Bình đẳng Giác. Dụng ý của niệm Phật ở chỗ nào? Niệm sạch đi Vọng niệm, niệm sạch đi Phân biệt, niệm sạch đi Chấp trước, điều này tốt. Niệm sạch đi những thứ này, thì có nắm chắc vãng sanh, không còn chướng ngại nữa. Người niệm Phật đến sau cùng vẫn không thể vãng sanh, [bởi] chướng ngại lớn nhất, là không buông xuống tình chấp, lại còn tham sống sợ chết, không buông xuống Thất tình Ngũ dục, không buông xuống danh văn lợi dưỡng, chỉ cần có một việc không buông xuống, thì không đến được Thế giới Cực Lạc đâu.

Mọi người thật sự muốn vãng sanh, thì phải buông xuống triệt để, ngay cả Phật pháp cũng phải buông xuống. Phật pháp không phải là thật, mà là phương tiện thuyết của Phật, thật sự nói không ra được Phật pháp, 言語道斷, 心行處滅 “ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt” (dứt đường ngôn ngữ, hết chỗ tâm hành). Cho nên đức Phật thiện xảo giáo hóa chúng ta, từ Hữu vi mà đạt được Vô vi, từ tri thức đến cuối cùng đạt được trí huệ, khai mở trí huệ. Buông xuống tri thức, trí huệ sẽ hiện tiền; không buông xuống tri thức, đó là Sở tri chướng, chướng ngại trí huệ. Phiền não chướng ngại trí huệ, những gì biết cũng là chướng ngại trí huệ. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện cho chúng ta, 19 tuổi xuất gia, buông xuống Phiền não chướng; 30 tuổi đều buông xuống tất cả những gì đã học, buông xuống Sở tri chướng, khai trí huệ rồi, Đại triệt Đại ngộ. Sau khi Đại ngộ, suốt đời giảng kinh 49 năm. Tất cả kinh được thuyết trong 49 năm, không có một bộ nào: là do Ngài học được với ai cả, không có, đều là từ Tự Tánh tự nhiên lưu lộ ra. Lưu lộ ra thế nào? Người khác thưa hỏi Ngài, thỉnh giáo với Ngài, thì Ngài nói ra; không có người hỏi, thì Ngài không nói. [Nhưng] chỉ có *Kinh A Mi Đà* là ‘không hỏi tự thuyết’, kinh mà ‘không hỏi tự thuyết’ không nhiều. Ở trong kinh Phật, hai chữ mở đầu của tựa đề kinh mà dùng 佛說 “Phật thuyết”, thì bộ kinh đó là ‘không hỏi tự thuyết’; hoặc là câu nói

đầu tiên: của phần Chánh tông là do Phật nói, tựa đề được thêm vào “*Phật thuyết*”; câu nói đầu tiên của phần Chánh tông không phải do Phật nói, thì không phải là ‘không hỏi tự thuyết’, thông thường kinh ấy: sẽ không được thêm vào hai chữ 佛說 “*Phật thuyết*”, đây là quy củ của phiên dịch. Như bộ Kinh này của chúng ta, phía trước có chữ “Phật thuyết”, câu đầu tiên của phần Chánh tông là do Phật nói.

Chúng ta xem Chú Giải của Niệm lão, Chú Giải cũng là do hội tập, là Chánh tri Chánh kiến. 阿難從事起問，世尊如理正答。理事無礙，妙顯中道 “**A Nan từng sự khởi vấn, Thế Tôn như Lý chánh đáp. Lý Sự Vô Ngại, diệu hiển Trung đạo**” (Ngài A Nan từ sự mà thưa hỏi, đức Thế Tôn theo Lý trả lời ngay. Lý Sự Vô Ngại, diệu hiển Trung đạo). Ở trong Kinh chúng ta thấy được Lý Sự, trong Lý Sự hàm chứa Trung đạo, dù không nói ra Trung đạo. Chúng ta tiếp tục xem câu sau đây: 世尊告阿難曰：彼佛如來，來無所來，去無所去。此與《金剛經》中，如來者，無所從來，亦無所去，故名如來。一味無差 “**Thế Tôn cáo A Nan viết: Bỉ Phật Như Lai, lai vô sở lai, khứ vô sở khứ. Thử dữ Kim Cang Kinh trung, Như Lai giả, vô sở tùng lai, diệt vô sở khứ, cố danh Như Lai. Nhất vị vô sai**” (Đức Thế Tôn bảo ngài A Nan: Đức Phật Như Lai ấy, đến không chỗ nào đến, đi không chỗ nào đi. Ở đây cùng với trong Kinh Kim Cang: Đức Như Lai, không từ nơi nào đến, cũng không đi về đâu, nên gọi là Như Lai. Một ý vị không có sai khác), ý nghĩa hoàn toàn tương đồng. Có đến đi hay không? Không có đến đi. Vì sao vậy? Bởi Báo thân Như Lai là do Pháp thân biến hiện, Pháp thân Như Lai không có hình tướng, Pháp thân chính là Như Lai, Như Lai chính là Pháp thân. Pháp thân ở đâu vậy? Chẳng nơi nào không có, là không gian; Chẳng lúc nào không có, là thời gian. Nói cách khác, tất cả mọi lúc mọi nơi, không có rời khỏi. Nghĩ xem Đại sư Huệ Năng nói với chúng ta, chẳng những không có rời khỏi, mà còn không có dao động, Tự Tánh vốn định. Tự

Tánh không có đến đi, chỉ có ẩn hiện, có duyên, bỗng nhiên tướng hiện tiền; không có duyên, sẽ không thấy tướng nữa. Vì vậy tướng của Tự Tánh hiện, Tự Tánh không phải là sanh diệt, Tự Tánh không có sanh diệt, cho nên gọi là chân. Những gì do A-lại-da biến hiện: là Y Chánh trang nghiêm trong Mười pháp giới, có sanh có diệt, chúng ta nhìn thấy động vật có sanh lão bệnh tử, thực vật có sanh trụ dị diệt, khoáng vật (kể cả tinh cầu) có thành trụ hoại không, hết thấy đều là pháp sanh diệt, chính là pháp Hữu vi. Hữu vi chính là có sanh có diệt, Vô vi chính là không sanh không diệt.

Cho nên Tự Tánh Pháp thân không sanh không diệt, không đến không đi, trong *Trung Quán Luận* đã nói tám điều về “Không”. Vì thế phải biết Tự Tánh không có đến đi, Tự Tánh có thể hiện tướng. Hiện ra thế nào? Tâm tướng. Câu nói này rất hay: 一切法從心想生。 **“Nhất thiết pháp tùng tâm tướng sanh”** (Tất cả pháp do tâm tướng sanh). Pháp ấy là pháp Hữu vi, hết thấy pháp Hữu vi là sanh từ tâm tướng, sự việc này: hiện nay được nhà Cơ học Lượng tử chứng minh rồi. Cho nên hiện tượng vật chất là sanh ra từ tâm tướng, hiện tượng tâm lý cũng là do tâm tướng mà sanh ra, Vọng tướng, ý niệm, đó đều là “không từ nơi nào đến, cũng không đi về đâu”. Trong *Kinh Kim Cang* giải thích về mười danh hiệu của Như Lai, đầu tiên trong mười danh hiệu của Phật là Như Lai. Tại sao gọi Ngài là Như Lai? Bởi Ngài “đến không chỗ nào đến, đi không chỗ nào đi”, nên gọi là Như Lai. Như Lai có ở trên thân của chúng ta không? Có, Tự Tánh của chúng ta chính là Như Lai, hoặc nói Chân Tâm của chúng ta chính là Như Lai. Chân Tâm, ba điều Chân thật, trong Kinh này nói rất rõ ràng, 真實之際 **“Chân thật Chi tế”** (Bờ mé của chân thật) là nói từ trên Thế, 真實智慧, 真實利益 **“Chân thật trí huệ, Chân thật lợi ích”** (Trí huệ chân thật, Lợi ích chân thật). Kinh này nói cho chúng ta về ba điều Chân thật, rất khó được. Ba điều Chân thật này: là tách rời ở trong năm loại bản dịch gốc, không có bản dịch gốc nào nói cả ba điều, chỉ là nói một-hai điều thôi, trong bản Hội

Tập này đều có cả ba, viên mãn. Bằng không mà nói, thì quý vị phải xem năm loại bản dịch: mới biết có ba điều Chân thật, xem một loại thì không được. Cho nên cùng ‘một ý vị không sai khác’: với điều mà trong *Kinh Kim Cang* nói.

Đại sư Linh Phong, chính là Đại sư Ngẫu Ích, Đại sư Ngẫu Ích: có chú giải cho *Kinh Kim Cang*, là *Kim Cang Phá Không Luận*, trong đó có đoạn như thế này, ghi ở chỗ này là: 以真如無別處所，可從彼來。生死無別處所，可從此去，故以 “**Dĩ Chân Như vô biệt xứ sở, khả tùng bỉ lai. Sanh tử vô biệt xứ sở, khả tùng thử khứ, cố dĩ**” (*Bởi Chân Như không có nơi nào khác, có thể từ kia đến. Sanh tử không có nơi nào khác, có thể từ đây đi, do vậy mà nên*), ghi nhớ: 有緣則現 “**Hữu duyên tắc hiện**” (*Có duyên thì hiện*), tiếp theo: 緣盡則隱 “**Duyên tận tắc ẩn**” (*Hết duyên thì ẩn*). Tám chữ này quan trọng, “có duyên thì hiện, hết duyên thì ẩn”. Tiếp theo nêu ra thí dụ so sánh: 水清月現，月實不來 “**Thủy thanh nguyệt hiện, nguyệt thật bất lai**” (*Nước trong thì trăng hiện, thật sự trăng không đến*), ban đêm ánh sáng của mặt trăng đẹp, nước trong, mặt trăng hiện ra trong nước ao. Hết duyên, mặt trăng sẽ không hiện nữa. Nước phải trong, thì trăng mới hiện; Nước đục rồi, nước đó không sạch, nước đó có gợn sóng, sẽ không nhìn thấy mặt trăng nữa. Cho nên nước trong trăng hiện, mặt trăng không đến; 水濁月隱 “**Thủy trược nguyệt ẩn**” (*Nước đục trăng ẩn*), không thấy được mặt trăng, mặt trăng cũng không đi. Hai câu này nói về điều gì? Nói về sáu loại cảnh giới mà sáu căn tiếp xúc: ở trong cảnh giới thực tại chúng ta, mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi, lưỡi nếm vị, đều là đạo lý này, có đến đi hay không? Không có, ẩn hiện là do ở duyên, có duyên thì hiện, không có duyên thì không hiện.

Chúng ta đến thế gian này, nếu có duyên với cha mẹ thì sẽ vào thai, không có duyên thì sẽ không đến. Sau khi chúng ta chết rồi, gặp được hữu duyên, đi rồi, [đi vào] Lục đạo Luân hồi, đầu thai trong Lục đạo, chúng ta có

duyên với đường nào, thì đi đến đường đó, tâm thiện lành, thì có duyên với ba đường thiện; Tâm tạo ác, thì có duyên với ba đường ác. Không có duyên, thì nhìn không thấy. Thấy được Quỷ đạo, đó là có duyên với đường Quỷ; Thấy được Địa ngục đạo, là có duyên với đường Địa ngục. Không có duyên, dù ở ngay trước mắt, quý vị cũng không nhìn thấy. Duyên, mỗi người mỗi khác. Lục đạo Mười pháp giới, đức Phật nói với chúng ta, không phải là thật, là giả, giống như nằm mộng vậy. Chỉ có học Phật mới có thể tỉnh trở lại, sau khi tỉnh lại, không thấy Lục đạo nữa, tỉnh mộng rồi; Còn phải thức tỉnh lần nữa, mới không thấy Mười pháp giới. Mười pháp giới là trong mộng, Lục đạo Luân hồi là mộng trong mộng, đây là chân tướng sự thật, Thật tướng Các pháp. Phật Bồ-tát không có nói vọng ngữ, không có lừa gạt chúng sanh, mỗi câu đều là lời thật. Cho nên làm rõ ràng việc đến đi, không có đến đi. Không có đến đi là thế nào? Cảnh giới ấy, hiện tượng ấy ngay đây lúc này, ngay tại chỗ này, ngay tại lúc này. Phía sau có nói đến điều này.

Chúng ta tiếp tục xem: 此亦正是本經此三句經文之解 **“Thử diệc chánh thị bốn Kinh thử tam cú kinh văn chi giải”** (Đây cũng chính là giải thích cho ba câu kinh văn của Kinh này đây), ba câu kinh văn này có thể dùng: Chú giải Kinh Kim Cang: của Đại sư Ngẫu Ích để giải thích. 蓋如來法身遍一切處 **“Cái Như Lai Pháp thân biến nhất thiết xứ”** (Bởi Pháp thân Như Lai ở khắp tất cả nơi), ‘biến nhất thiết xứ’, thì làm sao quý vị có thể nói: 法身從何處來，到何處去 **“Pháp thân từ đâu đến, đi về chỗ nào?”** Nói không thông. Ví như chúng ta nói hư không, hư không là một hiện tượng, đó là rỗng không, một khoảng không, tràn đầy cả hư không, chúng ta có thể nói, hư không này từ đâu mà đến không? Tương lai sẽ đi về đâu? Hư không không có đến đi, hư không chẳng có đến đi. Ban đêm chúng ta ngủ mơ thấy mộng, sau khi tỉnh giấc, quý vị muốn hỏi, giấc mộng đó từ đâu đến? Tỉnh

lại rồi, giấc mộng đi về đâu? Rất có vị đạo. Giấc mộng không có nơi nào đến, cũng không có nơi nào đi, ngay tại nơi đây. Cho nên, **一切處皆是自性法身故。唯以遇緣而現來去** “**nhất thiết xứ giai thị Tự Tánh Pháp thân cố. Duy dĩ ngộ duyên nhi hiện lai khứ**” (bởi tất cả nơi đều là Tự Tánh Pháp thân. Chỉ do gặp duyên mà hiện đến đi). Đến đi là giả tướng, là huyễn giác của chúng ta, là ảo giác, không phải chân tướng sự thật. Nếu là chân tướng sự thật, thì chính là thấy được ẩn hiện, có duyên, [liền] hiện tiền, bỗng nhiên hiện tiền; hết duyên, bỗng nhiên liền biến mất, sẽ không thấy nữa.

Mỗi ngày chúng ta xem tivi, tivi rất có ý nghĩa, tại sao vậy? Vì từ trên tivi có thể thấy ra pháp ấy. Tivi vốn là một mảng rỗng không, chúng ta mở tivi lên, một mảng trống không, đó là chân tướng của tivi; Chúng ta bấm chọn một kênh, âm thanh, sắc đều xuất hiện rồi, đó là giả tướng. Thế nào là chân tướng? Thế nào là giả tướng? Chân tướng, chính là một tướng ấy, không có tướng sanh diệt. Tuy tướng đó vẫn còn có sanh có diệt, nhưng trong tướng được hiện ấy, thì chúng ta không thấy ra sự sanh diệt, một khoảng rỗng không, một vùng ánh sáng. Chuyển đến kênh nào, thì trong kênh đó có sắc tướng, có người, có vật, có việc, đều hiển thị cho chúng ta ở trên màn hình, cho nên đó là nương theo màn hình mà hiện, không có màn hình thì chúng không hiện ra. Có thể hiện chính là màn hình, được hiện chính là sắc tướng của kênh, thật sự có thể làm thông suốt đạo lý này, thì tương ứng với Phật pháp. Cho nên tivi, nếu biết xem tivi thì sẽ chứng quả, sẽ thành Phật, nếu không biết xem thì bị mê rồi, trong đó cười mà quý vị cũng cười, trong đó khóc mà quý vị cũng khóc, thì quý vị xong rồi. Biết xem là thế nào? Màn hình là giả, không thể đạt được; sắc tướng cũng là giả, không thể đạt được, thảy đều không thể đạt được. Màn hình cũng giống như Tự Tánh, Thường Tịch Quang, chẳng nơi nào không có, chẳng lúc nào không có. Sắc tướng chính là có duyên thì hiện tướng, bấm vào kênh chính là có duyên, thì hiện thôi; Tắt kênh đi, đã đoạn duyên rồi, tướng sẽ không hiện

nữa. Từ chỗ này: nếu chúng ta biết xem tivi thì sẽ khai ngộ, không biết xem, sẽ hại chết người. Biết xem thì không chấp trước hai bên, không chấp trước tướng màn hình, cũng không chấp trước tướng của kênh, biết tất cả đều không thể đạt được, giống như trong *Kinh Bát Nhã* đã nói: 一切法無所有、畢竟空、不可得 “**Nhất thiết pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc**” (*Tất cả pháp không sở hữu, rốt ráo không, không đạt được*).

Niệm lão nói với chúng ta: 一切處皆是自性法身故，唯以遇緣而現來去，是故經云：但以酬願度生，現在西方，即此義也 “**Nhất thiết xú giai thị Tự Tánh Pháp thân cố, duy dĩ ngộ duyên nhi hiện lai khứ, thị cố Kinh vân: Dẫn dĩ thù nguyện độ sanh, hiện tại tây phương, tức thử nghĩa dã**” (*Bởi tất cả nơi đều là Tự Tánh Pháp thân, chỉ do gặp duyên mà hiện đến đi, cho nên Kinh nói: Chỉ vì thực hiện nguyện độ sanh, nên thị hiện ở phương tây, chính là nghĩa này*), chính là ý nghĩa này. Kinh này nói, là Kinh này của chúng ta. Tiếp theo trong kinh văn nói rằng: 但以酬願度生，現在西方 “**Dẫn dĩ thù nguyện độ sanh, hiện tại tây phương**” (*Chỉ vì thực hiện nguyện độ sanh, nên thị hiện ở phương tây*), ‘nguyện’ là nguyện đã phát lúc chưa thành Phật: của đức Phật khi còn ở nhân địa. Hiện tại chúng ta bắt đầu học Phật, ở trong kinh đức Phật dạy chúng ta phát nguyện. Nguyện thông thường, mà người nào cũng phát, gồm bốn câu, câu đầu tiên: 眾生無邊誓願度 “*Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*”, câu thứ hai: 煩惱無盡誓願斷 “*Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn*”, câu thứ ba: 法門無量誓願學 “*Pháp môn vô lượng thệ nguyện học*”, câu thứ tư: 佛道無上誓願成 “*Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành*”. Mỗi vị đồng học học Phật: đều đã đọc qua bốn câu kệ này, đọc là đọc rồi, phát thì chưa chắc phát. Nếu thật sự đã phát, thì nguyện lực ấy quá lớn rồi, nguyện lực ấy chính là động lực tu hành của quý vị, vì sao quý vị còn đang tu hành, vì sức mạnh ấy còn đang thúc đẩy. Nếu không còn nguyện nữa, thì giải đãi, lười biếng rồi, không muốn

làm nữa. Trên thật tế bốn nguyện đó là một nguyện, chính là nguyện đầu tiên: 眾生無邊誓願度 “*Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*”, vì để độ chúng sanh, nên tôi phải đoạn phiền não. Tôi không đoạn phiền não, tôi làm sao có thể độ chúng sanh? Đoạn phiền não là thành tựu đức hạnh, công đức của chính mình. Dựa vào gì để độ chúng sanh? Phải dựa vào công đức, đoạn phiền não là công phu, là đức hạnh. Ngoài có loại đức hạnh này ra, còn phải có trí huệ; có đức mà không có huệ, cũng độ không được chúng sanh. Huệ là từ đâu đến vậy? “*Pháp môn vô lượng thệ nguyện học*”, phải học Pháp môn. Mục tiêu cuối cùng là phải thành Phật, “*Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành*”. Vì sao vậy? Vì không thành Phật, quý vị là A-la-hán, quý vị là Bồ-tát, thì quý vị chỉ có thể độ được người trình độ kém hơn quý vị, quý vị không thể rộng độ, quý vị không độ được Pháp thân Bồ-tát; còn quý vị là Pháp thân Bồ-tát, thì quý vị không độ được Đẳng giác Bồ-tát; thành Phật, thành Phật thì tất cả đều độ được rồi.

A Mi Đà Phật ở nhân địa phát nguyện lớn, Ngài muốn độ chúng sanh Lục đạo: trong cõi nước của tất cả chư Phật ở khắp Pháp giới Hư không giới. Vì sao vậy? Vì Lục đạo đã quá khổ, chúng sanh chịu khổ chịu nạn thì ưu tiên độ họ trước. Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát, vui nhiều khổ ít, chậm một chút cũng không sao; Còn chúng sanh trong Lục đạo, đặc biệt là ba đường ác, kể cả cõi người, bốn đường này vô cùng khổ sở, cho nên phải ưu tiên, phải cho họ Pháp môn đặc biệt phương tiện. Vì thế [Ngài] kiến lập một đạo tràng: ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc, chính là trường học, trường học đó thật sự: cũng là bắt đầu từ lớp 1 Tiểu học, đến tốt nghiệp lớp Tiến sĩ, cõi Phạm Thánh Đồng Cư chính là Tiểu học, cõi Phương Tiện Hữu Dư là Trung học, cõi Thật Báo Trang Nghiêm là Đại học, Đẳng giác Bồ-tát là lớp Tiến sĩ. Vô lượng vô biên Đẳng giác Bồ-tát: trong mười phương Thế giới: đều đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc: thân cận A Mi Đà Phật, để sớm ngày kế nhập Thường Tịch Quang. Tại sao Đẳng giác Bồ-tát còn phải đến [đó]? Bởi để rút ngắn thời gian chứng Diệu Giác, không

nương vào Thế giới Cực Lạc, thì thời gian sẽ dài; đến Thế giới Cực Lạc, thời gian sẽ ngắn. Thật sự là phổ độ, trên từ Đẳng giác Bồ-tát, dưới đến chúng sanh trong Địa ngục, chỉ cần tín nguyện đều có thể vãng sanh, đó là nói về nguyện của họ ở phương tây.

以上經句來無所來，答所問國界，此屬空間 **“Dĩ thượng kinh cú lai vô sở lai, đáp sở vấn quốc giới, thử thuộc không gian”** (Dùng câu kinh văn ‘đến không chỗ nào đến’ ở trên, để trả lời về thế giới cõi nước được hỏi, đây là thuộc về không gian). ‘Lai vô sở lai, khứ vô sở khứ’, là từ không gian mà nói, là hỏi về Thế giới Cực Lạc. 表十方虛空不離當處 **“Biểu thập phương hư không bất ly đương xứ”** (Biểu thị mười phương hư không chẳng rời nơi đây), câu nói này rất quan trọng. Chúng ta thường hay có khái niệm sai lầm này, chính là nơi này, phương khác, phải biết đây là mê hoặc, đây không phải trí huệ, tại sao vậy? Bởi căn bản không có sự việc này, là giả thiết thôi. Chúng ta giao lưu với chúng sanh ở thế giới này, nhằm để thuận tiện, những thuật ngữ danh tướng giả thiết ấy, tất cả không phải là thật, cũng đừng cho là thật, nếu quý vị cho là thật thì sai rồi. Thế giới Cực Lạc ở nơi đâu? Nói lời thật với quý vị, ngay tại nơi đây, “lai vô sở lai, khứ vô sở khứ”. Cho nên cổ nhân có một câu nói là: 生則決定生，去則實不去 **“Sanh tắc quyết định sanh, khứ tắc thật bất khứ”** (Sanh thì nhất định sanh, đi thì thật sự không đi). Vì sao vậy? Vì nhập cảnh giới đó, thì Thế giới Cực Lạc hiện tiền, ngay tại chỗ này, một bước ta cũng không động. Cho nên nhất định phải có Phật đến tiếp dẫn, Phật không tiếp dẫn, thì quý vị không biết, hễ thấy được A Mi Đà Phật: thì sẽ thấy được Thế giới Cực Lạc, ngay đây lúc này. Tiếp theo đáp rằng: 無生無滅，非過現未來 **“Vô sanh vô diệt, phi quá hiện vị lai”** (Không sanh không diệt, không có quá khứ, hiện tại, vị lai), đây là nói thời gian. Quý vị xem: 下則答所問之時間 **“Hạ tắc đáp sở vấn chi thời gian”** (Tiếp theo là trả lời về thời gian được hỏi). Vô sanh vô diệt, không sanh

không diệt, chỉ có ẩn hiện, không có sanh diệt, cho nên không thể nói quá khứ, không thể nói hiện tại, cũng không thể nói vị lai. Theo như cách nói hiện giờ, là không có thời gian, chẳng có không gian, thời gian, không gian đều là giả. Chúng ta nêu ra thời gian, không gian để hỏi, hỏi sai rồi.

Chú Giải của Niệm lão: dẫn ra bốn câu trong *Kinh Niết Bàn* để nói, để tạo thành Chú Giải này: 諸行無常，是生滅法。生滅滅已，寂滅為樂 “**Chư hành vô thường, thị sanh diệt pháp. Sanh diệt diệt dĩ, Tịch diệt vi lạc**” (*Các hành vô thường, là pháp sanh diệt. Sanh diệt diệt rồi, Tịch diệt là vui*), trong *Kinh Niết Bàn*. ‘Hành’ chính là sanh diệt. Thọ tướng hành thức ở trong tâm của chúng ta, ‘hành’ là thế nào? Chính là tương tục tướng, niệm trước diệt, niệm sau sanh, niệm trước diệt, niệm sau lại sanh nữa, đấy chính là tâm tướng, những việc ấy là vô thường. Hơn nữa ‘hành’ đó là giống như liên tục, nhưng không phải thật sự liên tục, vì sao vậy? Vì mỗi lần hiện tướng khác nhau, nhất định không có hai tướng nào là tương đồng, ‘chư hành vô thường’. Nói sơ lược rõ ràng một chút, ở trong ý nghiệp: ‘hành’ đó chính là phát ra Vọng tướng, Vọng niệm, Vọng niệm, tạp niệm thuộc về hành; còn ở thân thể, ‘hành’ đó là sự trao đổi chất của tế bào. Hai tiếng đồng hồ này của chúng ta, không ít tế bào đã chết đi, không còn tồn tại, diệt rồi, không ít tế bào mới được bổ sung, là sự trao đổi chất, có thể thấy được ở trên thân, là pháp sanh diệt. Không sanh không diệt là pháp chân thật, không phải là giả. Vì vậy hai câu này trong *Kinh Niết Bàn* hay: 生滅滅已，寂滅為樂 “**Sanh diệt diệt dĩ, Tịch diệt vi lạc**” (*Sanh diệt diệt rồi, Tịch diệt là vui*). “Sanh diệt diệt rồi”, sẽ xuất hiện cảnh giới gì? Thường Tịch Quang hiện tiền. Vì sao vậy? Vì ở cõi Thật Báo Trang Nghiêm còn có ẩn hiện, Thường Tịch Quang không còn nữa, ẩn hiện cũng không còn nữa, trở về Thường Tịch Quang, đó là rốt ráo viên mãn. Thường Tịch Quang không có khổ, không có khổ chính là vui.

又《首楞嚴·觀音圓通章》云：生滅滅已，寂滅現前 “**Hụu Thủ Lăng Nghiêm, Quán Âm Viên Thông chương vân: Sanh diệt diệt dĩ, Tịch diệt hiện tiền**” (Thêm nữa trong chương Quán Âm Viên Thông của Kinh Thủ Lăng Nghiêm nói: Sanh diệt diệt rồi, Tịch diệt hiện tiền). Hiện tại chúng ta sanh diệt không ngừng, sanh diệt chưa diệt, cho nên cảnh giới của Tịch diệt không thể hiện tiền. Tịch diệt chính là Thường Tịch Quang, Tịch diệt chính là quay về Tự Tánh. Tự Tánh chính là Pháp thân, Pháp thân chính là Tự Tánh. Pháp thân ở nơi đâu? Pháp thân khắp ở mọi nơi, trước giờ chưa từng biến mất, chỉ là chúng ta mê rồi, nên không nhận thấy. Cũng giống như chúng ta xem tivi, tôi thường dùng việc này để làm tỷ dụ, chúng ta chỉ thấy được: sắc tướng, âm thanh ở trên kênh truyền hình, chúng ta chỉ thấy được việc đó, nghe được điều đó, mà quên mất màn hình rồi, vẫn còn có chiếc màn hình. Nếu có một đứa bé, khi lần đầu tiên chúng mở mắt: thì chỉ thấy được hình ảnh của tivi, nếu quý vị hỏi chúng, còn có chiếc màn hình nào, có thể phát ra hình ảnh không? Thì chúng hoàn toàn mù mờ, chúng hoàn toàn không biết gì, mê rồi. Hiện tại chúng ta biết, thiết bị đó là do chúng ta tạo ra, dùng màn hình để hiển thị sắc tướng; không có màn hình, thì sắc tướng không hiển thị được. Màn hình chính là Pháp thân, Pháp thân không có tướng, nhưng có thể hiện tất cả tướng, có thể sanh vạn pháp, bất kỳ nội dung của kênh nào: đều có thể nương vào đó để phát ra. Màn hình không trở ngại sắc tướng, sắc tướng không trở ngại màn hình, thật sự là hai sự việc, nhưng hai sự việc cùng dung hòa với nhau, giống như không thể tách rời, thật ra là hai phương diện chứ không phải một, một là chân, một là vọng, chân ở trong vọng, vọng ở trong chân, chân vọng không hai. Nếu quý vị làm rõ ràng, không chấp trước hai bên, thì thành công rồi.

Chấp trước ở trên Có sắc tướng, thì quý vị là phạm phu. Còn chấp trước vào bên Không, thì quý vị là Nhị thừa, là Quyền giáo Bồ-tát. Hai bên đều hiểu rõ, hai bên đều không chấp trước, đó là thành Phật, chí ít cũng là Pháp thân

Đại sĩ, không chấp trước Nhị biên. Không chấp trước Nhị biên nghĩa là thế nào? Chính là trong *Kinh Kim Cang* [nói]: “Vô trụ sanh tâm, sanh tâm vô trụ”, ‘sanh tâm’ chính là vô trụ, ‘vô trụ’ chính là sanh tâm. ‘Sanh tâm’ chính là sắc tướng, ‘vô trụ’ chính là màn hình, hai bên đồng thời. Chúng sanh trong Lục đạo đã mê mất Tự Tánh, chấp trước sắc tướng. Nhị thừa không chấp trước sắc tướng, nhưng chấp trước Tự Tánh, cho rằng có một Tự Tánh, mà không biết Tự Tánh cũng không thể chấp trước. Cho nên đó không phải là pháp sanh diệt, đó cũng không phải là pháp Hữu vi, đều không thể chấp trước, tâm của chúng ta liền dung thành một thể, kế nhập Thường Tịch Quang, cũng kế nhập Mười pháp giới, đặc đại tự tại. Kế nhập Thường Tịch Quang là vô trụ, kế nhập Mười pháp giới là sanh tâm. Vì sao sanh tâm? Vì để giúp chúng sanh khổ nạn quay đầu; Tôi rất vất vả mới quay đầu, tôi quay đầu rồi, muốn giúp người khác cũng quay đầu. Chúng nhập ấy, quý vị xem: 證入無生，無生則無滅 **“Chứng nhập Vô sanh, Vô sanh tắc vô diệt”** (*Chứng nhập Vô sanh, Vô sanh chính là không có diệt*). Có sanh thì có diệt, không sanh thì không diệt, cho nên không có quá khứ, hiện tại, vị lai. [Về] không gian, thời gian, nhà Cơ học Lượng tử đã nói với chúng ta, là ảo giác được sanh ra khi người đối trước cảnh giới, không phải là thật. Thật sự, không có không gian, cũng không có thời gian, chính là 非過現未來 **“phi quá hiện vị lai”** (*không có quá khứ, hiện tại, vị lai*). Những đoạn kinh văn này, chúng ta nên nghiêm túc học tập, ý nghĩa rất sâu, rất có đạo vị. Bây giờ thời gian hết rồi, chúng ta học tập đến đây thôi, buổi học sau: bắt đầu học từ chỗ: 非過現未來 **“Phi quá hiện vị lai”** (*Không có quá khứ, hiện tại, vị lai*), rất có đạo vị.

(Hết tập 243)

Nguyện đem công đức này

Hương về khắp tất cả

Đệ tử cùng chúng sanh
Đều sanh nước Cực Lạc
Sớm viên thành Phật quả
Rộng độ khắp chúng sanh.

Nam Mô A Mi Đà Phật.